

2. Bộ máy giúp việc Giám đốc**Trung tâm:**

- a) Phòng Hành chính tổng hợp;
- b) Phòng Giám định sinh vật gây hại;
- c) Phòng Khảo sát thực nghiệm.

Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật quy định Quy chế làm việc của đơn vị.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; Quyết định này thay thế Quyết định số 81/NN-TCCB-QĐ ngày 08 tháng 02 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc thành lập Trung tâm Phân tích, giám định và thí nghiệm kiểm dịch thực vật. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thủ trưởng

Bùi Bá Bổng

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 75/2004/TT-BTC
ngày 23/7/2004 hướng dẫn việc
phát hành trái phiếu ra công
chúng.

Thi hành Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán (gọi tắt là Nghị định số 144), Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định việc phát hành trái phiếu ra công chúng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoại trừ việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu của các tổ chức tín dụng.

2. Trái phiếu phát hành ra công chúng theo quy định tại Thông tư này có thể là trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu không có bảo đảm, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu có kèm theo chứng quyền.

Trái phiếu có bảo đảm là loại trái phiếu được một tổ chức tài chính bảo lãnh thanh toán một phần hoặc toàn bộ,

hoặc được bảo đảm bằng tài sản của tổ chức phát hành hoặc của một tổ chức thứ ba.

Trái phiếu không có bảo đảm là loại trái phiếu phát hành dựa trên uy tín của tổ chức phát hành mà không có bất cứ sự bảo đảm nào bằng tài sản hoặc bảo lãnh thanh toán.

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của cùng một tổ chức phát hành theo những điều kiện được xác định trước.

3. Chứng chỉ trái phiếu phát hành ra công chúng theo Thông tư này phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật. Trường hợp trái phiếu phát hành dưới dạng bút toán ghi sổ, người mua trái phiếu được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Điều kiện phát hành trái phiếu ra công chúng

Tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu ra công chúng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1.1. Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký phát hành tối thiểu là 10 tỷ đồng, tính theo giá trị sổ sách;

1.2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi nghĩa là tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu phải có lợi nhuận sau thuế trong năm liền trước năm đăng ký phát hành là số dương, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký phát hành;

1.3. Phương án khả thi về việc sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu là phương án đã được Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần) hoặc Hội đồng thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên) hoặc Chủ sở hữu vốn (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) hoặc Chủ sở hữu Nhà nước (đối với doanh nghiệp nhà nước) thông qua. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi của công ty cổ phần thì phương án khả thi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

1.4. Phải có tổ chức bảo lãnh phát hành. Việc bảo lãnh phát hành có thể áp dụng với toàn bộ hoặc một phần khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành;

1.5. Đại diện người sở hữu trái phiếu quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 144 là Ngân hàng thương mại, Công ty chứng khoán có giấy phép hoạt động lưu ký do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Đồng thời là tổ chức bảo lãnh việc thanh toán nợ của tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu;

- Là cổ đông lớn của tổ chức đăng ký phát hành hoặc tổ chức có cổ đông lớn là tổ chức đăng ký phát hành hoặc có cùng cổ đông lớn với tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu;

- Là tổ chức có chung người điều hành với tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu hoặc cùng chịu sự chi phối của tổ chức khác.

2. Hồ sơ đăng ký phát hành

2.1. Đơn đăng ký phát hành lập theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này;

2.2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, kể cả các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh;

2.3. Điều lệ công ty có nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật;

2.4. Quyết định thông qua việc phát hành trái phiếu ra công chúng, Quyết định thông qua phương án khả thi về việc sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu của Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần), của Hội đồng thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên), của Chủ sở hữu vốn (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) hoặc của Chủ sở hữu Nhà nước (đối với doanh nghiệp nhà nước).

Trường hợp phát hành trái phiếu

chuyển đổi của công ty cổ phần thì Quyết định thông qua việc phát hành trái phiếu ra công chúng và Quyết định thông qua phương án khả thi về việc sử dụng và trả nợ vốn thu được phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trường hợp đợt phát hành trái phiếu bao gồm một phần bán thẳng cho các nhà đầu tư có tổ chức thì Quyết định thông qua việc phát hành trái phiếu ra công chúng phải nêu rõ tỷ lệ chào bán ra công chúng.

2.5. Bản cáo bạch được lập theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này và phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Có đầy đủ các thông tin cần thiết, trung thực, rõ ràng nhằm giúp cho người đầu tư và công ty chứng khoán có thể đánh giá đúng về tình hình tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh và triển vọng của tổ chức đăng ký phát hành;

- Các số liệu tài chính trong Bản cáo bạch phải phù hợp với các số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong hồ sơ đăng ký phát hành;

- Phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng của tổ chức đăng ký phát hành và Người đại diện theo pháp luật của tổ chức bảo lãnh phát hành chính (nếu có). Trường hợp đại diện ký thay phải có giấy ủy quyền.

2.6. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát lập theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này;

2.7. Các báo cáo tài chính 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Tuân thủ chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước;

- Các báo cáo tài chính năm phải có xác nhận của tổ chức kiểm toán; ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính phải thể hiện chấp nhận toàn bộ hoặc chấp nhận có ngoại trừ. Trường hợp ý kiến kiểm toán là chấp nhận có ngoại trừ, thì các khoản mục ngoại trừ không ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của tổ chức đăng ký phát hành;

- Trường hợp khoảng thời gian kể từ ngày kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất đến thời điểm gửi hồ sơ đăng ký phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vượt quá 90 ngày, thì tổ chức đăng ký phát hành phải lập các báo cáo tài chính bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;

- Trường hợp có những biến động bất thường sau thời điểm kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất, tổ chức đăng ký phát hành cần lập báo cáo tài chính bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;

- Báo cáo tài chính nếu là bản sao, thì phải là bản sao hợp lệ theo quy định của pháp luật.

2.8. Cam kết bảo lãnh phát hành theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này. Trường hợp có tổ hợp bảo lãnh phát hành, thì cam kết bảo lãnh phát hành của tổ chức bảo lãnh phát hành chính phải kèm theo hợp đồng giữa các tổ chức bảo lãnh phát hành. Các tài liệu về cam kết bảo lãnh phát hành được gửi sau các tài liệu khác, nhưng chậm nhất phải trước ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành;

2.9. Hợp đồng giữa tổ chức phát hành trái phiếu với Đại diện người sở hữu trái phiếu theo mẫu tại Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư này;

2.10. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người đầu tư; bao gồm các điều kiện phát hành, thanh toán, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu, bảo đảm quyền của trái chủ và các điều kiện khác.

Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi hay trái phiếu kèm theo chứng quyền, cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Điều kiện, thời hạn tiến hành chuyển đổi;

- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá chuyển đổi;

- Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp tổ chức phát hành trái phiếu không phát hành được cổ phiếu để đáp ứng quyền chuyển đổi;

- Các điều khoản khác (nếu có).

2.11. Bản liệt kê chi tiết tài sản bảo đảm kèm tài liệu hợp lệ chứng minh quyền sở hữu của tổ chức đăng ký phát hành hoặc của tổ chức thứ ba và hợp đồng bảo hiểm (nếu có) đối với các tài sản này; Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm hoặc Giấy chấp thuận bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh trong trường hợp phát hành trái phiếu có bảo đảm;

2.12. Trường hợp tổ chức đăng ký phát hành là tổ chức niêm yết được miễn các tài liệu quy định tại các điểm 2.2, 2.3, 2.6 và 2.7 trên đây.

3. Bảo lãnh phát hành

3.1. Tổ chức bảo lãnh phát hành phải có Giấy phép hoạt động bảo lãnh phát hành do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

3.2. Tổ chức bảo lãnh phát hành chỉ được phép bảo lãnh cho một đợt phát hành với tổng giá trị trái phiếu không vượt quá 30% vốn tự có của tổ chức bảo lãnh phát hành. Vốn tự có nêu tại điểm này là vốn tự có thể hiện trên báo cáo tài chính có kiểm toán gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ và giá trị trái phiếu được

phép bảo lãnh phát hành được tính theo giá phát hành.

3.3. Trường hợp bảo lãnh phát hành có từ hai tổ chức bảo lãnh trở lên thì phải lập tổ hợp bảo lãnh phát hành và tổ hợp hoạt động trên cơ sở hợp đồng giữa các tổ chức bảo lãnh phát hành. Tổ chức bảo lãnh phát hành chính thay mặt tổ hợp ký kết hợp đồng bảo lãnh phát hành với tổ chức phát hành. Trách nhiệm của các tổ chức bảo lãnh phát hành trong việc phân phối trái phiếu có thể là trách nhiệm liên đới hoặc độc lập.

3.4. Các tài liệu chứng minh tổ chức bảo lãnh phát hành đáp ứng đủ điều kiện thực hiện bảo lãnh theo quy định trên được gửi kèm theo cam kết bảo lãnh phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Đăng ký phát hành

4.1. Hồ sơ đăng ký phát hành trái phiếu ra công chúng được lập thành 02 bộ (01 bộ gốc và 01 bộ sao y bản chính) và được gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4.2. Việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ được tiến hành khi tổ chức đăng ký phát hành thấy cần sửa đổi, bổ sung hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu sửa đổi, bổ sung. Bản sửa đổi, bổ sung phải có chữ ký của những người đã ký trong hồ sơ đăng ký phát hành gửi cho Ủy ban

Chúng khoán Nhà nước hoặc của những người có cùng chức danh với những người nói trên.

4.3. Các tổ chức đăng ký phát hành không được phát hành trái phiếu ra công chúng khi chưa có Giấy chứng nhận đăng ký phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chưa công bố Bản cáo bạch.

4.4. Trường hợp sau khi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc tổ chức phát hành thấy cần bổ sung, sửa đổi hồ sơ đăng ký phát hành thì tổ chức phát hành phải nộp tài liệu bổ sung Bản cáo bạch và thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đã công bố việc phát hành, đồng thời cung cấp cho người đầu tư theo yêu cầu.

4.5. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành trái phiếu ra công chúng; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản giải thích rõ lý do.

5. Thông tin trước khi phát hành và Công bố việc phát hành

5.1. Trong thời gian Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét hồ sơ đăng ký phát hành, tổ chức đăng ký phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành và các đối

tượng có liên quan không được quảng cáo, chào mời và phân phối trái phiếu ra công chúng dưới bất kỳ hình thức nào. Tài liệu dùng để thăm dò thị trường không được có những thông tin sai lệch so với những nội dung chính trong Bản cáo bạch đầy đủ đã gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5.2. Việc phát hành phải được công bố trong thời hạn quy định với các nội dung quy định tại mẫu Thông báo phát hành (Phụ lục số 06 kèm theo Thông tư này).

5.3. Các tài liệu phục vụ cho việc phát hành bao gồm: Bản Thông báo phát hành, Bản cáo bạch hoặc Bản cáo bạch tóm tắt và tài liệu bổ sung Bản cáo bạch (nếu có) đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Tổ chức phát hành và các tổ chức, cá nhân liên quan không được phân phát các tài liệu có thông tin sai lệch gây hiểu nhầm cho người đầu tư. Bản cáo bạch tóm tắt phải thể hiện trung thực những nội dung trong Bản cáo bạch đầy đủ và bao gồm những tiêu đề lớn giống Bản cáo bạch đầy đủ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

6. Phân phối trái phiếu

6.1. Tổ chức phát hành hoặc tổ chức phân phối phải phân phối trái phiếu theo phương thức nêu trong Bản cáo bạch đầy đủ đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6.2. Khi tiến hành phân phối trái phiếu ra công chúng, tổ chức phát hành phải tạo điều kiện thuận lợi cho những người đầu tư cá nhân được mua trái phiếu. Phiếu đăng ký mua trái phiếu phải nêu rõ địa điểm cung cấp Bản cáo bạch.

6.3. Tiền mua trái phiếu phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng cho đến khi hoàn tất đợt phát hành.

6.4. Trường hợp người mua trái phiếu bị thiệt hại do thông tin trong Bản cáo bạch và các tài liệu phát hành khác là sai lệch hoặc che dấu sự thực, Tổ chức phát hành, Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người tham gia vào việc soạn thảo hồ sơ đăng ký phát hành, Tổ chức tư vấn, Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức kiểm toán độc lập và những người ký báo cáo kiểm toán xác nhận báo cáo tài chính cho tổ chức phát hành sẽ bị xử lý theo các quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6.5. Tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành phải chuyển giao trái phiếu hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu cho người mua trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

6.6. Tổ chức phát hành hoặc tổ chức

phân phối phải hoàn thành đợt phân phối trái phiếu trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Khi hết thời hạn trên, nếu còn trái phiếu chưa phân phối hết, tổ chức phát hành muốn phân phối tiếp phải có văn bản đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký phát hành, trong đó nêu rõ lý do và phương án phân phối số trái phiếu còn lại.

7. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát hành

7.1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát hành, tổ chức phát hành phải công bố việc bị thu hồi trên các phương tiện thông tin đã đăng tải việc phát hành với những nội dung sau đây:

- Số, ngày Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát hành;

- Lý do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát hành;

- Thời gian hoàn trả số tiền mua hoặc đặt cọc mua trái phiếu cho người đầu tư;

- Địa điểm hoàn trả số tiền mua hoặc tiền đặt cọc cho người đầu tư;

- Phương thức thanh toán.

7.2. Ngoài các trường hợp thu hồi theo

quy định cụ thể tại Điều 17 Nghị định số 144, Giấy chứng nhận đăng ký phát hành còn bị thu hồi trong trường hợp tổ chức phát hành không hoàn thành việc phân phối trái phiếu trong thời hạn quy định tại điểm 6.6, Mục II Thông tư này.

8. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

8.1. Báo cáo kết quả đợt phát hành lập theo mẫu tại Phụ lục số 07 kèm theo Thông tư này và được gửi kèm theo bản xác nhận của Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được trong đợt phát hành.

8.2. Việc báo cáo và công bố thông tin của tổ chức phát hành được thực hiện theo quy định tại Chương VI, Nghị định số 144 và Thông tư hướng dẫn về chế độ công bố thông tin do Bộ Tài chính ban hành.

8.3. Hàng năm tổ chức phát hành trái phiếu có nghĩa vụ gửi các báo cáo sau đây cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Đại diện người sở hữu trái phiếu:

8.3.1. Báo cáo về tỷ lệ vay nợ, bảo lãnh của tổ chức phát hành trái phiếu đối với tổ chức khác có thể làm cho tổng số dư nợ của tổ chức phát hành trái phiếu vượt quá tỷ lệ vay nợ đã cam kết;

8.3.2. Báo cáo các sự kiện có thể là nguyên nhân dẫn đến việc tổ chức phát hành không có khả năng và điều kiện duy trì tài sản đảm bảo khả năng chi trả (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

Phụ lục số 01: MẪU PHTP_ 01

(ban hành kèm theo Thông tư số 75/2004/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
TRÁI PHIẾU:.... (tên trái phiếu)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về tổ chức đăng ký phát hành

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành (đầy đủ):

2. Tên giao dịch:

3. Vốn điều lệ:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

5. Điện thoại:

Fax:

6. Nơi mở tài khoản:

Số hiệu tài khoản:

7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..., ngày ... tháng ... năm ...

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Mã số:

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Tổng mức vốn kinh doanh (thời điểm ...):

8. Tình hình kinh doanh trong 02 năm gần nhất:

Đơn vị: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	X - 1	X
1	Tổng doanh thu		
2	Thuế		
3	Lợi nhuận sau thuế		
4	Vốn của các nhà đầu tư*		
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn của các nhà đầu tư		
6	Nợ phải trả		
7	Nợ phải thu		
8	Tỷ lệ nợ/Vốn của các nhà đầu tư		

* Chỉ tiêu Vốn của các nhà đầu tư áp dụng theo quy định trong hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

II. Mục đích phát hành trái phiếu:**III. Trái phiếu đăng ký phát hành**

1. Tên trái phiếu:
2. Loại trái phiếu:
3. Thời hạn trái phiếu:..... năm
4. Kỳ hạn trả lãi:
5. Lãi suất:..... %/năm
6. Mệnh giá trái phiếu:..... đồng
7. Số lượng trái phiếu đăng ký phát hành:
8. Số lượng trái phiếu bán thẳng cho các nhà đầu tư có tổ chức (nếu có):
(Tỷ lệ % so với tổng số trái phiếu phát hành:.....%)
9. Giá bán dự kiến:
10. Tài sản đảm bảo (nếu có):
 - Tổng giá trị của tài sản đảm bảo:..... đồng.
 - Giá trị tài sản được bảo hiểm:..... đồng.

- Tỷ lệ trái phiếu được đảm bảo: % (tổng giá trị tài sản đảm bảo trên tổng giá trị trái phiếu)

11. Thời gian dự kiến phát hành: từ ngày..... đến ngày.....

12. Thời gian đăng ký mua dự kiến: từ ngày..... đến ngày.....

13. Phương thức thanh toán lãi và gốc trái phiếu:

IV. Các bên liên quan

(Tổ chức bảo lãnh phát hành, tư vấn, kiểm toán...)

V. Cam kết:

Chúng tôi xin đảm bảo rằng những số liệu trên đây là đầy đủ và đúng sự thực, không phải là số liệu giả hoặc thiếu có thể làm cho người mua trái phiếu bị thiệt hại. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc phát hành trái phiếu trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành.

- Thanh toán lãi và gốc theo đúng thời hạn trái phiếu.

- Sử dụng vốn huy động đúng mục đích.

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VI. Hồ sơ kèm theo:

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

2. Điều lệ công ty;

3. Quyết định của Hội đồng quản trị (hoặc Đại hội đồng cổ đông)/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu vốn/Chủ sở hữu Nhà nước chấp thuận việc phát hành trái phiếu;

4. Quyết định của Hội đồng quản trị (hoặc Đại hội đồng cổ đông)/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu vốn/Chủ sở hữu Nhà nước thông qua phương án khả thi về việc sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt phát hành;

5. Bản cáo bạch;

6. Danh sách và sơ yếu lý lịch của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;

7. Các báo cáo tài chính 2 năm..... (X - 1 và X);

8. Cam kết bảo lãnh phát hành;

9. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người đầu tư;
10. Hợp đồng với Đại diện người sở hữu trái phiếu;
11. Bản liệt kê tài sản đảm bảo, hợp đồng bảo hiểm (nếu có) và tài liệu chứng minh quyền sở hữu (trường hợp phát hành trái phiếu có bảo đảm);
12. Biên bản xác định giá trị tài sản đảm bảo hoặc Giấy chấp thuận bảo lãnh thanh toán (trường hợp phát hành trái phiếu có bảo đảm);
13. Các tài liệu khác nếu có.

..., ngày ... tháng ... năm ...

(Tên tổ chức phát hành)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

09638666

Phụ lục số 02: MẪU PHTP_02

(ban hành kèm theo Thông tư số 75/2004/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng)

(trang bìa)

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

(hoặc BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT)

CÔNG TY: ABC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do.... cấp ngày..... tháng... năm....)

PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Đăng ký phát hành số / Đăng ký phát hành do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày.... tháng..... năm....)

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH:

Công ty:.....

Công ty:.....

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH (nếu có):

Công ty:.....

Công ty:.....

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại.....

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên:.....

Số điện thoại:.....

Đối với Bản cáo bạch tóm tắt thêm dòng chữ in đậm như sau:

Ghi chú: những thông tin trong Bản cáo bạch này chỉ là những thông tin tóm tắt, muốn biết thông tin chi tiết, xin tham khảo Bản cáo bạch đầy đủ được cung cấp tại.....

096386666

(trang bìa)

CÔNG TY: ABC*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do.... cấp ngày ...tháng ...năm)***PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****Tên trái phiếu:****Loại trái phiếu:** *(có đảm bảo? không có đảm bảo? chuyển đổi? có kèm theo chứng quyền?)***Thời gian đáo hạn:****Lãi suất:****Kỳ hạn trả lãi:****Mệnh giá:****Giá bán:****Tổng số lượng phát hành:** *(nêu rõ số lượng phát hành ra công chúng và số lượng bán thẳng cho các nhà đầu tư có tổ chức, nếu có)***Tổng giá trị phát hành:****TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH:**

1. CÔNG TY:..... *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*
2. CÔNG TY:..... *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*
3.

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (nếu có):

1. CÔNG TY:..... *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*
2. CÔNG TY:..... *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*
3.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY:..... *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*
.....

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY:..... *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*
.....

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY: *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*

(trang bìa)

MỤC LỤC

	Trang
Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch	
Các khái niệm	
Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành	
Trái phiếu phát hành	
Mục đích phát hành	
Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành	
Các đối tác liên quan tới đợt phát hành	
Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến giá cả trái phiếu phát hành	
Phụ lục	

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông/Bà: Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc)

Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông/Bà:

Chức vụ:

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép phát hành do (*tên tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn*) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn (hợp đồng bảo lãnh phát hành) với (*tên tổ chức phát hành*). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do (*tên tổ chức phát hành*) cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

(*Những từ, nhóm từ viết tắt hoặc khó hiểu, hoặc có thể gây hiểu lầm được thể hiện trong bản cáo bạch cần phải định nghĩa*)

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2. Cơ cấu tổ chức công ty (và cơ cấu trong tập đoàn, nếu có) (*thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải*)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty (*thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải*)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (*tỷ lệ từng loại sản phẩm / dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận*)

5.2. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

5.3. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (*nêu tên, trị giá, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng*)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			
Tỷ lệ lợi nhuận chia hoặc trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác (*tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất*)

7. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức (*nêu rõ tỷ lệ lợi nhuận đã chia hoặc tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức, trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi*)

8. Tình hình hoạt động tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản (*trong năm gần nhất*)

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: (*có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?*)

- Các khoản phải nộp theo luật định: (*có thực hiện theo luật định?*)

- Tổng dư nợ vay: (*ghi rõ nợ quá hạn, tổng dư nợ bảo lãnh (nếu có), quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn, khả năng thu hồi*)

- Tình hình công nợ hiện nay: (*tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả*)

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (*tùy theo từng ngành*)

Các chỉ tiêu	Năm X - 1	Năm X	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn* + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn của các nhà đầu tư**			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng luân chuyển hàng hóa: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn của các nhà đầu tư ** + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Tổng tài sản			

096386666

* Chỉ tiêu Nợ để tính toán các hệ số trên là Tổng nợ ngắn hạn và dài hạn.

** Chỉ tiêu Vốn của các nhà đầu tư áp dụng theo quy định trong Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

9. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

- Danh sách (Tên, tuổi, chức vụ hiện tại, các công tác đã trải qua, bằng cấp, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan);
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành (nếu có);
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành (nếu có).

10. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

11. Kế hoạch lợi nhuận (ít nhất trong 03 năm tiếp theo)

Chỉ tiêu	Năm X + 1		Năm X + 2		Năm X + 3	
	đồng	% tăng giảm so với năm X	đồng	% tăng giảm so với năm X + 1	đồng	% tăng giảm so với năm X + 2
Doanh thu thuần						
Lợi nhuận sau thuế						
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần						
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn của các nhà đầu tư						
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản						
Lợi nhuận để chia hoặc Cổ tức						

- Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên.

12. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

13. Kế hoạch phát hành trái phiếu trong 03 năm tới (loại, tổng giá trị, thời hạn,...)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả trái phiếu phát hành (nếu có)

IV. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt phát hành

2. Loại trái phiếu

3. Lãi suất

4. Kỳ hạn trả lãi

5. Mệnh giá

6. Tổng số trái phiếu dự kiến phát hành (*nêu rõ tỷ lệ trái phiếu được bán thẳng cho các nhà đầu tư có tổ chức, nếu có*)

7. Giá phát hành dự kiến

8. Phương pháp tính giá

9. Phương thức phân phối (*Đại lý hay bảo lãnh phát hành, tên, trách nhiệm của từng tổ chức tham gia phân phối trái phiếu*)

10. Thời gian phân phối trái phiếu

11. Đăng ký mua trái phiếu (*Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao trái phiếu, quyền lợi người mua trái phiếu, số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu*)

12. Quyền của người sở hữu trái phiếu

13. Phương thức thực hiện quyền (*trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền*)

- Các quyền kèm theo trái phiếu
- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;

- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

14. Cam kết về đảm bảo (*trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo*)

- Tên tổ chức đảm bảo
- Hình thức đảm bảo (*bảo lãnh thanh toán một phần hay toàn bộ hay đảm bảo bằng tài sản*)
- Tài sản đảm bảo (*liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, cách tính, hợp đồng bảo hiểm, nếu có*)

-

15. Các loại thuế có liên quan (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu phát hành*)

16. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu

V. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

2. Phương án khả thi

- *Nêu rõ phương án khả thi (hoặc luận chứng kinh tế) do cơ quan nào lập (trường hợp do chính tổ chức phát hành lập phải nói rõ), đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).*

- *Trình bày các nội dung chính của phương án khả thi (luận chứng kinh tế) như: mục đích, cơ sở lý luận và thực tiễn, kế hoạch triển khai, đối tác tham gia, các vấn đề về tài chính*

- *Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư có tài trợ bổ sung của ngân hàng, cần nêu rõ cam kết cấp hạn mức tín dụng của ngân hàng.*

- *Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi (nếu có).*

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

(Nêu rõ từng bước kế hoạch sử dụng và trả nợ số tiền thu được từ đợt phát hành).

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

- *Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính và giới thiệu sơ bộ các đối tác có liên quan đến đợt phát hành: tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức kiểm toán, tư vấn...*

- *Tổ chức bảo lãnh phát hành (hoặc đại lý phát hành) phải nêu rõ ý kiến của mình về đợt phát hành; số lượng trái phiếu bảo lãnh phát hành hoặc đại lý; các khoản phí và điều kiện kèm theo.*

VIII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (*phân tích rõ ảnh hưởng của các nhân tố rủi ro đến giá cả trái phiếu phát hành*)

1. Rủi ro về kinh tế

2. Rủi ro về luật pháp

3. Rủi ro đặc thù (*ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động*)

4. Rủi ro khác

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Tóm tắt Điều lệ công ty

2. Phụ lục II: Biên bản xác định giá trị tài sản (nếu có)

3. Phụ lục III: Bản định giá trang thiết bị, nhà xưởng, ... (nếu có)

4. Phụ lục V: Báo cáo kiểm toán (nguyên văn báo cáo kiểm toán)

5. Phụ lục VI: Các báo cáo tài chính

6. Phụ lục VII: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật

7. Các phụ lục khác (nếu có).

Phụ lục số 03: MẪU PHTP_03

(ban hành kèm theo Thông tư số 75/2004/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: nam nữ
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. Dân tộc:
7. Quê quán:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
10. Trình độ văn hóa:
11. Trình độ chuyên môn:
12. Quá trình công tác *(nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)*:
.....
.....
13. Chức vụ công tác hiện nay:
14. Hành vi vi phạm pháp luật *(nếu có)*:
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
(của tổ chức phát hành)

....., ngày... tháng ... năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 04: MẪU PHTP_04

(ban hành kèm theo Thông tư số 75/2004/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CAM KẾT BẢO LÃNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
RA CÔNG CHÚNG**

(tên trái phiếu)

I. Các bên tham gia cam kết**1. Tổ chức phát hành (dưới đây gọi là Bên được bảo lãnh)**

- Tên:

- Địa chỉ:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do cấp ngày/...../.....

- Người đại diện hợp pháp của tổ chức phát hành: Ông (Bà)..... *(ghi rõ họ tên, địa chỉ, chức vụ hiện nay)*

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành (dưới đây gọi là Bên bảo lãnh)

Tên *(tên của tổ chức bảo lãnh phát hành chính trong trường hợp bảo lãnh phát hành theo tổ hợp)*:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do cấp ngày...../...../.....

Giấy phép hoạt động bảo lãnh phát hành số do cấp ngày.../.../...

Người đại diện hợp pháp của tổ chức bảo lãnh: Ông (Bà)... *(ghi rõ họ tên, địa chỉ, chức vụ hiện nay)*

II. Các điều khoản bảo lãnh

Chúng tôi gồm Bên bảo lãnh và Bên được bảo lãnh cùng nhau ký Cam kết bảo lãnh phát hành trái phiếu... *(tên trái phiếu)* theo các điều khoản sau:

Điều 1: Trái phiếu được bảo lãnh phát hành

09638666

1. Tên trái phiếu:
2. Loại trái phiếu:
3. Mệnh giá:
4. Thời hạn: ... năm
5. Kỳ hạn trả lãi:
6. Lãi suất:
7. Thời gian phát hành dự tính:
8. Tổng số trái phiếu đăng ký phát hành:
9. Tổng số trái phiếu cam kết bảo lãnh:
Trong đó:

Tên tổ chức bảo lãnh	Số lượng trái phiếu bảo lãnh	%	Phí bảo lãnh phát hành
Tổ chức bảo lãnh A Tổ chức bảo lãnh B			09638666
Tổng		100	

Điều 2: Phương thức bảo lãnh

Bên bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành trái phiếu theo phương thức (nêu một trong hai phương thức dưới đây):

1. Bên bảo lãnh nhận mua toàn bộ (hoặc ... %) số trái phiếu phát hành với:
 - Giá chiết khấu: ... đồng/1 trái phiếu; hoặc
 - Giá chào bán trái phiếu ra công chúng và hưởng phí bảo lãnh% tổng giá trị trái phiếu bảo lãnh.
2. Bên bảo lãnh cam kết mua toàn bộ số trái phiếu còn lại không được phân phối hết với giá: đồng/1 trái phiếu.

Điều 3: Phương thức phân phối

Bên bảo lãnh nhận tiến hành phân phối trái phiếu theo:

- Phương thức: (nêu rõ các phương thức ưu tiên trong trường hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng trái phiếu phát hành ra công chúng):
- Thời gian phân phối dự tính: từ ngày/...../.....

- Thời gian nhận đăng ký mua trái phiếu:
- Thời gian chuyển giao trái phiếu cho người mua:

Điều 4: Thời hạn và phương thức thanh toán

- Thời hạn và phương thức thanh toán số tiền thu được từ đợt phát hành:
- Thời hạn và phương thức thanh toán phí bảo lãnh phát hành:

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh

- Chịu trách nhiệm đứng ra tổ chức thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc lập, chỉnh sửa và gửi Hồ sơ đăng ký phát hành (nếu có thỏa thuận khác phải ghi rõ).

- Chịu chi phí liên quan đến việc đăng ký phát hành (nếu có thỏa thuận khác phải ghi rõ):

- + Chi phí lập hồ sơ.
- + Chi phí in ấn (hoặc mua) chứng chỉ trái phiếu.
- + ...

- Có quyền được thông báo về kế hoạch, tiến độ, phương thức phân phối trái phiếu của Bên bảo lãnh.

- Có quyền khiếu nại lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan pháp luật trong các trường hợp vi phạm cam kết của Bên bảo lãnh.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên bảo lãnh

- Phối hợp với Bên được bảo lãnh lập Hồ sơ đăng ký phát hành (nếu có thỏa thuận khác phải ghi rõ).

- Lập kế hoạch, tổ chức phân phối trái phiếu.

- Thông báo cho Bên được bảo lãnh biết về kế hoạch, tiến độ phân phối khi Bên được bảo lãnh yêu cầu.

- Thông báo ra công chúng các thông tin liên quan đến quá trình phát hành, phân phối và chuyển giao trái phiếu.

- Chịu chi phí liên quan đến việc phân phối số trái phiếu nhận bảo lãnh (nếu có thỏa thuận khác phải ghi rõ).

- Được hưởng phí bảo lãnh phát hành.

- Có quyền khiếu nại lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan pháp luật trong các trường hợp vi phạm cam kết của Bên được bảo lãnh.

III. Trường hợp hủy bỏ cam kết:

- Bên được bảo lãnh được quyền hủy bỏ Cam kết bảo lãnh phát hành trong các trường hợp sau:

- Bên bảo lãnh được quyền hủy bỏ Cam kết bảo lãnh phát hành trong các trường hợp sau:

- Trách nhiệm và nghĩa vụ của các Bên:

IV. Phạt

(nêu rõ các điều khoản phạt khi các bên vi phạm cam kết)

V. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh giữa các bên không được quy định trong hợp đồng này sẽ được giải quyết theo pháp luật Việt Nam hiện hành.

VI. Hiệu lực

.....

.....

Cam kết này được lập thành 03 bản tại....., mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi kèm hồ sơ đăng ký phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH

(Tên tổ chức phát hành)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN BẢO LÃNH

(Tên tổ chức bảo lãnh phát hành)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 05: MẪU PHTP_05

(ban hành kèm theo Thông tư số 75/2004/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng)

HỢP ĐỒNG GIỮA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VỚI ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

I. Các bên tham gia hợp đồng:

1. Tổ chức phát hành trái phiếu:

- Tên:
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do cấp ngày...../...../.....
- Người đại diện hợp pháp của tổ chức phát hành:
- Ông (Bà) (ghi rõ họ tên, địa chỉ, chức vụ hiện nay)

2. Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu:

- Tên:
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do cấp ngày...../...../.....
- Người đại diện hợp pháp của tổ chức đại diện:
- Ông (Bà) (ghi rõ họ tên, địa chỉ, chức vụ hiện nay)

II. Điều khoản hợp đồng:

1. Trái phiếu phát hành:

- Tên trái phiếu:
- Loại trái phiếu:
- Mệnh giá:
- Thời hạn trái phiếu:... năm
- Kỳ hạn trả lãi:
- Lãi suất:
- Tổng số trái phiếu phát hành dự kiến:
- Thời gian phát hành dự tính:

2. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng:

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức phát hành trái phiếu:

.....

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu:

.....

3. Trường hợp sửa đổi hợp đồng:

4. Trường hợp thay đổi tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu

5. Phí hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu:

(Nêu rõ mức phí làm tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu và phương thức thanh toán)

6. Xử lý vi phạm hợp đồng:

7. Các điều khoản khác (nếu có):

III. Hiệu lực của hợp đồng:

Hợp đồng này được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi kèm hồ sơ đăng ký phát hành trái phiếu nộp lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

*(Tên tổ chức đại diện
người sở hữu trái phiếu)*

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm ...
(Tên tổ chức phát hành)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 06: MẪU PHTP_06

(ban hành kèm theo Thông tư số 75/2004/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng)

**THÔNG BÁO PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số... /ĐKPH do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... /.../...)

1. Tên tổ chức phát hành:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
5. Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành
6. Trái phiếu phát hành:
 - Tên trái phiếu:
 - Loại trái phiếu:
 - Mệnh giá:
 - Số lượng trái phiếu đăng ký phát hành:
 - Số lượng trái phiếu bán thẳng cho nhà đầu tư có tổ chức *(nếu có)*:
 - Thời hạn trái phiếu: ... năm
 - Kỳ hạn trả lãi:
 - Lãi suất: ...%/năm
7. Khối lượng vốn cần huy động:
8. Mục đích huy động vốn:
9. Giá bán ra công chúng *(trường hợp giá xác định qua đấu thầu thì nêu phương thức đấu thầu)*

10. Số lượng đăng ký mua tối thiểu:
11. Thời hạn nhận đăng ký mua: Từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...
12. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu và công bố Bản cáo bạch: *(Tên, số điện thoại liên hệ, địa điểm của các đại lý phát hành)*.
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu: *(tên, địa chỉ, số điện thoại)*
14. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người đầu tư:

..., ngày ... tháng ... năm 200...

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 07: MẪU PHTP_07

(ban hành kèm theo Thông tư số 75/2004/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
RA CÔNG CHÚNG**

(tên trái phiếu)

(theo Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số .../ĐKPH ngày tháng năm....)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên tổ chức phát hành:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

I. Trái phiếu phát hành:

1. Tên trái phiếu:

2. Loại trái phiếu:

3. Mệnh giá:

4. Thời hạn trái phiếu:... năm

5. Kỳ hạn trả lãi:

6. Lãi suất: ...%/năm

7. Số lượng trái phiếu đăng ký phát hành:

8. Số lượng trái phiếu bán thẳng cho nhà đầu tư có tổ chức *(nếu có)*:

9. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến:

10. Ngày phát hành:

11. Ngày bắt đầu chào bán:

12. Ngày kết thúc chào bán:

13. Thời hạn đăng ký mua: từ ngày..... đến ngày

14. Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu:

15. Ngày kết thúc chuyển giao trái phiếu:

II. Tổ chức bảo lãnh phát hành:

1. Tên tổ chức bảo lãnh phát hành chính:

2. Tên các tổ chức bảo lãnh phát hành khác và số lượng trái phiếu cam kết bảo lãnh, số lượng trái phiếu còn lại chưa phân phối hết của từng tổ chức (nếu có):

3. Phí bảo lãnh phát hành:

III. Đại lý phân phối:

1. (Tên đại lý phân phối):

2.

IV. Kết quả chào bán trái phiếu:

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đ/tp)	Số lượng trái phiếu chào bán	Số lượng trái phiếu đăng ký mua	Số lượng trái phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó: - nhà đầu tư trong nước - nhà đầu tư nước ngoài									
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó: - nhà đầu tư trong nước - nhà đầu tư nước ngoài									
Tổng số									

V. Tổng hợp kết quả đợt phát hành trái phiếu:

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối:..., chiếm....% tổng số trái phiếu được phép phát hành.

2. Tổng số tiền thu từ việc bán trái phiếu:.....đồng.

3. Tổng chi phí:.....đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành:

- Phí phân phối trái phiếu:

- Phí kiểm toán:

- ...

4. Tổng thu ròng từ đợt phát hành: đồng (có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu đính kèm)

VI. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành:

Đơn vị: 1.000 đồng

	Trước đợt phát hành	Sau đợt phát hành
Tổng nợ:		
Nợ ngắn hạn:		
Nợ dài hạn:		
Trong đó trái phiếu:		
Tổng vốn cổ phần:		
Tỷ lệ nợ/vốn cổ phần:		

Trong đó tổng giá trị trái phiếu người nước ngoài nắm giữ sau đợt phát hành: nghìn đồng, chiếm: % tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành.

..., ngày ... tháng ... năm ...

(Tổ chức phát hành)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)